

Số: 1985 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024
huyện Phú Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2667/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Xuyên đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 với các nội dung như sau:

- Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Xuyên: 0 dự án;
- Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Xuyên là: 18 dự án, với tổng diện tích 28,87ha (Danh mục kèm theo);
- Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024, cụ thể:
 - Chỉ tiêu sử dụng đất

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu (%)
	Tổng		17.356,18	
1	Đất nông nghiệp	NNP	11.410,34	65,74
1.1	Đất trồng lúa	LUA	7.582,56	43,69
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	7.486,76	43,14
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	617,25	3,56
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	565,93	3,26
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.213,16	6,99
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	1.431,44	8,25
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.871,26	33,83
2.1	Đất quốc phòng	CQP	12,81	0,07
2.2	Đất an ninh	CAN	3,53	0,02
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	69,31	0,40
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	44,42	0,26
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	7,36	0,04
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	80,98	0,47
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	38,16	0,22
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.232,58	18,62
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.933,69</i>	<i>11,14</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>820,44</i>	<i>4,73</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>34,76</i>	<i>0,20</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>9,38</i>	<i>0,05</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	<i>DGD</i>	<i>97,55</i>	<i>0,56</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>37,88</i>	<i>0,22</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>3,71</i>	<i>0,02</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>0,80</i>	<i>0,00</i>
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>3,54</i>	<i>0,02</i>
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>70,33</i>	<i>0,41</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>209,88</i>	<i>1,21</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>10,60</i>	<i>0,06</i>
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,01	0,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.488,10	8,57
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	119,96	0,69
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,37	0,11

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu (%)
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,07	0,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	38,62	0,22
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	665,19	3,83
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	44,78	0,26
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	6,03	0,03
3	Đất chưa sử dụng	CSD	74,57	0,43

b. Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
A	TỔNG		28,74
1	Đất nông nghiệp	NNP	28,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA	13,27
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	13,27
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,10
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	15,24
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,13
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,13
-	Đất thủy lợi	DTL	0,13
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

c. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	28,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	13,27
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	13,27
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,10
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	15,24
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	

4. Điều chỉnh, bổ sung dự án và diện tích ghi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND Thành phố thành: 145 dự án với tổng diện tích 347,90ha;

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: VP, TNMT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN PHÚ XUYỀN

(Xem theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/....../2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Danh mục công trình, Dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi đất (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
						Địa danh huyện	Địa danh xã	
A	Các dự án nằm trong Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội							
I	Các dự án trong Biểu 1A-1							
I.1	Các dự án mới thực hiện năm 2024							
1	Thực hiện dự án mở rộng Trung tâm nghiên cứu vớt Đại Xuyên	SKC	Trung tâm nghiên cứu vớt Đại Xuyên	7,12	7,12	Phú Xuyên	Xã Phú Yên	Quyết định số 1893/QĐ-BNN-KH ngày 04/5/2021 của Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng trung tâm nghiên cứu vớt Đại Xuyên; Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện Phú Xuyên về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3367/QĐ-BNN-KH ngày 26/8/2020 của Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn về việc giao thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án: Mở rộng trung tâm nghiên cứu vớt Đại Xuyên; Quyết định số 2971/QĐ-BNN-XD ngày 04/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi" và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần "Mở rộng Trung tâm nghiên cứu vớt Đại Xuyên" thuộc dự án "Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi"
2	Xây dựng các tuyến đường trục chính xã Vân Từ	DGT	Ban QLDA huyện Phú Xuyên	0,36	0,36	Phú Xuyên	Xã Vân Từ	Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Phú Xuyên về việc phê duyệt dự án xây dựng các tuyến đường trục chính xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên

(Chữ ký)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi đất (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
						Địa danh huyện	Địa danh xã	
3	Trường Mầm non Vân Từ	DGT	UBND huyện Phú Xuyên	1,2	1,2	Phú Xuyên	Xã Vân Từ	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND huyện Phú Xuyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Phú Xuyên (Phụ lục số 22). QĐ phê duyệt dự án số: 2391/QĐ-UBND ngày 26/5/2021, của UBND huyện Phú Xuyên
II	Các dự án trong Biểu 1C-1							
II.1	Các dự án mới thực hiện năm 2024							
4	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Sau Làng (GD2), thôn Giề Thượng, xã Phú Yên	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	2,5	2,5	Phú Xuyên	xã Phú Yên	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
5	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu giáp trường tiểu học, thôn Thao Ngoại, xã Sơn Hà	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	1,9	1,9	Phú Xuyên	xã Sơn Hà	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
6	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Đồng Cửa, thôn Thao Nội, xã Sơn Hà	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	3,5	3,5	Phú Xuyên	xã Sơn Hà	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
7	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Giáp trục phía Đông (GDD1), thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	1,8	1,8	Phú Xuyên	xã Hồng Thái	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
8	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu giáp trường tiểu học thôn Đồng Phố, xã Tân Dân	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	2	2	Phú Xuyên	xã Tân Dân	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
9	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Bờ Nùng (Giai đoạn 2), thôn Tri Chi, xã Tri Trung	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	2,5	2,5	Phú Xuyên	xã Tri Trung	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi đất (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
						Địa danh huyện	Địa danh xã	
10	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Sau Làng, thôn Nội, xã Văn Hoàng	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	1,4	1,4	Phú Xuyên	xã Văn Hoàng	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
11	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Vòng Thượng, thôn Bài Lễ, xã Châu Can	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	1,1	1,1	Phú Xuyên	xã Châu Can	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
12	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu ông Bàng, thôn Nhân Sơn, xã Tri Thủy	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,5	0,5	Phú Xuyên	xã Tri Thủy	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
13	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu ông Lùng, thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,15	0,15	Phú Xuyên	xã Châu Can	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
14	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Đình Đụn, thôn Quán, xã Châu Can	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,6	0,6	Phú Xuyên	xã Châu Can	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
15	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Lãng 1, thôn Trung, xã Châu Can	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,15	0,15	Phú Xuyên	xã Châu Can	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
16	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Đồng Khay 2, thôn Nội, xã Văn Hoàng	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,4	0,4	Phú Xuyên	xã Văn Hoàng	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên
17	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu Đàng Tây, thôn Thượng, xã Văn Hoàng	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	1,5	1,5	Phú Xuyên	xã Văn Hoàng	Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích thu hồi đất (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
						Địa danh huyện	Địa danh xã	
18	Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất ở Khu ao cửa Nỏ, thôn Văn Lãng, xã Quang Trung	ONT	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Xuyên	0,19	0,19	Phú Xuyên	xã Quang Trung	Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc điều chỉnh dự án đầu tư